

Bản án số: 46/2018/HSST  
Ngày 06-3-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/HSST-QĐ ngày 22 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Dương S, sinh năm 1991 tại tỉnh Vĩnh Long; thường trú: Ấp B Ch, xã Nh B, huyện Tr Ô, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: Số 157/1A, khu phố A, phường A Ph, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Tấn M, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1973; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1997; có vợ Nguyễn Thị Linh Tr, sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/11/2016 bị Chủ tịch UBND phường B Ch, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/10/2017, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Đào Ngọc Hồng Ph, sinh năm 1985; thường trú: Số 40/22 khu phố Th L 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985; thường trú: Số 86/3 đường A Ph 34, khu phố H, phường A Ph, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Linh Tr, sinh năm 1990; thường trú: Ấp B Ch, xã Nh B, huyện Tr Ô, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đỗ Tấn H, sinh năm 1981; thường trú: Số 7/A5 khu phố B, phường A Ph, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1982; thường trú: Số 47/3 khu phố H, phường A Ph, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trả nợ nên Võ Dương S đi tìm những nơi cho thuê xe mô tô để thuê xe, sau đó đem đi cầm lấy tiền trả nợ. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/6/2017, S đến tại địa chỉ số 40/22 khu phố Th L 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương gặp bà Đào Ngọc Hồng Ph thuê một xe mô tô hiệu Honda SH mode, biển số 61D1-736.77 với giá thuê 400.000 đồng/ngày. Bà Ph và S lập hợp đồng thuê xe. Tại đây, S đưa cho bà Ph số tiền đặt cọc 1.000.000 đồng cùng bản photo chứng minh nhân dân, bằng lái hạng A1 mang tên Võ Dương S. Bà Ph giao xe cùng giấy tờ đăng ký xe mô tô hiệu Honda SH mode, biển số 61D1-736.77 cho S. Sau khi nhận được xe, S đem xe mô tô hiệu Honda SH mode, biển số 61D1-736.77 đến địa chỉ 86/3, khu phố H, phường A Ph, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương cầm cho ông Nguyễn Thanh H với giá 80.000.000 đồng (S nói xe của vợ, cần tiền nên cầm). Sau khi cầm xe, S sử dụng số tiền để trả nợ cho ông Đỗ Tấn H 60.000.000 đồng, trả cho ông Nguyễn Hoàng T 20.000.000 đồng. Đến ngày 07/8/2017, S đến trả cho bà Ph 01 tháng tiền thuê xe 12.000.000 đồng nên bà Ph để cho S tiếp tục thuê xe mô tô hiệu Honda SH mode, biển số 61D1-736.77. Đến khoảng đầu tháng 9/2017, bà Ph không thấy S đến trả tiền thuê xe nên liên lạc với S thì S nói đã đem xe của bà Ph đi cầm. Ngày 10/10/2017, bà Ph đến Công an phường D A, thị xã D A trình báo sự việc S thuê xe của bà, sau đó đi cầm. Ngày 19/10/2017, S đến Công an phường D A, thị xã D A đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá số 278/BB.ĐG ngày 25/10/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH mode, biển số 61D1-736.77 trị giá 50.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận định giá số 278/BB.ĐG ngày 25/10/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đối với ông Nguyễn Thanh Hoàng cầm xe cho Sơn không biết Sơn phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số 42/QĐ-KSĐT ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Võ Dương S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Dương S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Dương S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Đào Ngọc Hồng Ph đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda SH mode, biển số 61D1-736.77, không yêu cầu gì khác.
- Ông Nguyễn Thanh H yêu cầu bị cáo bồi thường tiền cầm xe 80.000.000 đồng. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Do cần tiền trả nợ nên Võ Dương S đi tìm những nơi cho thuê xe mô tô để thuê xe, sau đó đem đi cầm lấy tiền trả nợ. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/6/2017, S đến tại địa chỉ số 40/22 khu phố Th L 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương gặp bà Đào Ngọc Hồng Ph thuê một xe mô tô hiệu Honda SH mode, biển số 61D1-736.77 với giá thuê 400.000 đồng/ngày. Bà Ph và S lập hợp đồng thuê xe. Tại đây, S đưa cho bà Ph số tiền đặt cọc 1.000.000 đồng cùng bản photo chứng minh nhân dân, bằng lái hạng A1 mang tên Võ Dương S. Bà Ph giao xe cùng giấy tờ đăng ký xe mô tô hiệu Honda SH mode, biển số 61D1-736.77 cho S. Sau khi nhận được xe, S đem xe mô tô hiệu Honda SH mode, biển số 61D1-736.77 đến địa chỉ 86/3, khu phố H, phường A Ph, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương cầm cho ông Nguyễn Thanh H với giá 80.000.000 đồng (S nói xe của vợ, cần tiền nên cầm). Sau khi cầm xe, S sử dụng số tiền để trả nợ cho ông Đỗ Tấn H 60.000.000 đồng, trả cho ông Nguyễn Hoàng T 20.000.000 đồng. Đến ngày 07/8/2017, S đến trả cho bà Ph 01 tháng tiền thuê xe 12.000.000 đồng nên bà Ph để cho S tiếp tục thuê xe mô tô hiệu Honda SH mode, biển số 61D1-736.77. Đến khoảng đầu tháng 9/2017, bà Ph không thấy S đến trả tiền thuê xe nên liên lạc với S thì S nói đã đem xe của bà Ph đi cầm. Ngày 10/10/2017, bà Ph đến Công an phường D A, thị xã D A trình báo sự việc S thuê xe của bà, sau đó đi cầm. Ngày 19/10/2017, S đến Công an phường D A, thị xã D A đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá số 278/BB.ĐG ngày 25/10/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH mode, biển số 61D1-736.77 trị giá 50.000.000 đồng

Theo quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Có tính chất chuyên nghiệp;
- c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng...”.

Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Võ Dương S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, Cáo trạng số 42/QĐ-KSĐT ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Võ Dương S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo lợi dụng sự cả tin của bị hại dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH mode, biển số 61D1-736.77 trị giá 50.000.000 đồng đã cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bị hại có xin bãi nại cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có tiền sự về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục hành vi phạm tội.

Đối ông Nguyễn Thanh H cầm xe cho S không biết Sơn phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Đào Ngọc Hồng Ph đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda SH mode, biển số 61D1-736.77, không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Ông Nguyễn Thanh H yêu cầu bị cáo bồi thường tiền cầm xe 80.000.000 đồng.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt, nhân thân, trách nhiệm dân sự. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Võ Dương S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Dương S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Võ Dương S bồi thường cho ông Nguyễn Thanh H 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Dương S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 (bốn triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (04);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã Nh B (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Ngọc Công**